TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/DS-PT

Ngày 31 - 01 - 2018

"Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tùng.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2017/TLPT- DS ngày 06 tháng 12 năm 2017, về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐ - PT ngày 08/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Ngọc S, bà Nguyễn Thị H;

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích Th; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Chị Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: Tổ D, phường ND, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Cụ Nguyễn Thị T1; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Mộng Th1; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Thường: Chị Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: Tổ D, phường ND, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 16/5/1996 gia đình bà H được ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 081588, có thửa đất số 461a, tờ bản đồ số 9, có diện tích là 250m^2 mang tên ông Hoàng Ngọc S. Trước đây lô đất này là do mẹ chồng bà H là cụ Nguyễn Thị T1 tặng cho vợ chồng bà H và ông S. Cũng do hoàn cảnh gia đình không may, ông S bị bệnh thần kinh nên cũng vào năm 1996 gia đình bà có chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Đà (Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) một nửa diện tích của lô đất là 125m^2 phần phía Nam để có tiền chữa trị bệnh tật cho ông S, gia đình bà H còn lại một nửa lô đất là có diện tích là 125m^2.

Thời gian sau bà Nguyễn Thị Bích Th (Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) có nhận chuyển nhượng đất của mẹ chồng bà là cụ T1 10 m đất sát với lô đất của vợ chồng bà. Sau đó bà Th phá ngôi nhà gỗ và xây lên trên móng ngôi nhà gỗ một ngôi nhà xây cấp 4. Cũng chính thời điểm này vì nảy sinh lòng tham nên bà Th đã cố tình lấn sang đất nhà bà H về phần phía đuôi lô đất 0,5 m để làm căn nhà. Lúc này bà H đi làm xa, ở nhà chỉ có chồng bà là ông S nhưng vì bệnh tật nên cũng không biết việc lấn đất của bà Th.

Sau khi phát hiện ra việc bà Th lấn chiếm một phần diện tích đất của gia đình mình, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Th phải có trách nhiệm tháo gỡ công trình đã xây dựng trên phần diện tích đất đã lấn chiếm nhưng bà Th vẫn không đồng ý trả lại phần đất đã lần chiếm (Phần đất lấn chiến có diện tích khoảng 0,5m x 12 m).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày:

Bà nhận chuyển nhượng một lô đất của cụ Nguyễn Thị T1 (mẹ chồng bà H) vào năm 2000. Thời điểm mua đất cụ T1 đo đất bán và cắm cọc cho bà làm nhà. Lô đất bà mua với chiều ngang mặt tiền là 10m; chiều ngang mặt hậu là 10m. Chính tay cụ T1 đo đất bán cùng con rể là anh Hải đo và bán cho bà. Sau khi mua lô đất này bà sang sổ đỏ toàn bộ lô đất mang tên Nguyễn Thị Bích Th vào năm 2001 (Tờ bản đồ 09, thửa số 461, có diện tích 90m^2).

Cũng trong năm 2001, bà làm một ngôi nhà gỗ. Do địa thế đất trũng nước nên bà be móng đá, kè bê tông bảo vệ và làm nhà gỗ trên nền móng đá. Đến năm 2006, bà phá gỡ ngôi nhà gỗ cũ và xây dựng trên nền móng đá cũ một ngôi nhà cấp 4 (xây bằng gạch) và ở đến bây giờ. Riêng quán cà phê sát ngôi nhà cũ bà xây dựng vào năm 2015 cũng có cụ Nguyễn Thị T1 và anh con rể cụ T1 ra kéo dây thước đo đất để làm nhà.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T1:

Trước đây cụ có một lô đất khi đi làm kinh tế mới, năm 1976 được nhà nước cấp tại thôn F, xã B, huyện C, nay là Thôn A, xã B, huyện C. Vào năm 1992, cụ xây dựng gia đình cho con trai là Hoàng Ngọc S, đến năm 1993 cụ cho tặng vợ chồng ông S một phần của lô đất mà cụ đã được cấp đó cho ông S với diện tích phía trước dài 12m, phía sau dài 11 m. Năm 1996 vợ chồng ông S cũng làm sổ đỏ đối với lô đất cụ T1 đã tặng cho. Đến năm 2000, cụ T1 tiếp tục sang nhượng một phần diện tích lô đất cụ đã được nhà nước cấp trước đó cho bà Nguyễn Thị Bích Th sát với lô đất mà cụ đã tặng cho con trai là ông S. Lúc sang nhượng cụ và bà Th đã thỏa thuận về diện tích đất sang nhượng phía trước dài 10m, phía sau dài 10m. Còn chiều dài kéo dài hết diện tích đất. Cũng trên phần đất này bà Th đã be móng đá và làm nhà gỗ trên móng đá đó, ngôi nhà sát về hướng đất nhà Sơn. Sau này bà Th phá ngôi nhà gỗ và xây dựng trên nền móng đó ngôi nhà xây cấp 4. Việc xác định ranh giới để bà Th làm nhà giữa bà Th và gia đình con trai bà như thế nào cụ không được biết. Hiện nay vợ chồng S – H yêu cầu bà Th phải trả lại diện tích đất cùng tháo gỡ công trình trên phần đất lấn chiếm thì cụ không có ý kiến gì. Cụ cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Mộng Th1 tại bản tự khai trình bày:

Các chị là con của bà Nguyễn Thị Bích Th, từ nhỏ ở nhà do mẹ nuôi dưỡng cho đi học đầy đủ. Là con cái trong gia đình mọi việc do mẹ quyết định. Thời điểm xảy ra các chị còn nhỏ và đang đi học nên không biết cụ thể. Hiện nay trước yêu cầu của ông S, bà H các chị là phận con không có ý kiến gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS - ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; 266; 271; 273; 278; 157; 165; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 158; 166; 221, 223 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 97; 100; 166; 203 Luật đất đai 2013;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Ngọc S về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th cùng các con của bà Th là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Mộng Th1 phải có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ các công trình là các bức tường đã xây dựng trái phép trên phần đất lấn chiếm có chiều dài từ phía Tây đến phía Đông là 19,9m. Trả lại cho vợ chồng ông Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị H phần diện tích đất là 5,13m^2. Đất đã được ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 081588, thửa đất số 46l a, tờ bản đồ số 9, cấp cho hộ ông Hoàng Ngọc S ngày 16/5/1996. Phần đất có tứ cận:

+ Phía Đông là điểm số 0 về hướng tỉnh lộ 9;

+ Phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị H có cạnh dài 19,9m;

+ Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Bích Th có cạnh dài 19m;

+ Phía Tây giáp đất ông Bùi Trung Ch có cạnh dài 0,54m.

Phần đất tranh chấp có giá trị là: 5,13m^2 x 450.000đ/m^2 = 2.308.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Ngày 31/01/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th có đơn xin hòa giải với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nội dung vụ án.

Tại Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T đã thỏa thuận các nội dung sau: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý bán cho bà Nguyễn Thị Bích Th toàn bộ diện tích đất 5, 13 m^2 (Có đặc điểm đúng như Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông) mà gia đình bà Th đã lấn chiếm của nguyên đơn với giá 12.000.000đ. Đồng thời, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T đồng ý mua phần diện tích đất 5, 13 m^2 mà gia đình bị đơn đã lấn chiếm của nguyên đơn với giá 12.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, HĐXX, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 31/01/2018 mặc dù các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2, tuy nhiên nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T1 vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt của các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS 2015.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm về tố tụng cũng như về nội dung vụ án. Tại cấp phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản ghi nhận sự thỏa thuận ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn tự nguyện không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T1. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ Điều 300, 308, 309 sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuyên bà Nguyễn Thị Bích Th được quyền sử dụng diện tích 5,13 m^2 (Có đặc điểm theo như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông); buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th phải thanh toán cho nguyên đơn ông Hoàng Ngọc S, bà Nguyễn Thị H số tiền 12.000.000đ; buộc bị đơn phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T1 vắng mặt không lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫ tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 31/01/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về nội dung vụ án như sau: Nguyên đơn đồng ý chuyển nhượng cho bị đơn toàn bộ diện tích đất 5,13 m^2 mà bị đơn lấn chiếm của nguyên đơn tại xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đất được UBND huyện C cấp GCN QSD đất số H 081588, thửa đất số 461a, tờ bản đồ số 9 cấp cho hộ ông Hoàng Ngọc S, có tứ cận như sau: Phía Đông là điểm số 0 về hướng tỉnh lộ 9; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị H, có cạnh dài 19,9 m; phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Bích Th, có cạnh dài 19 m; phía Tây giáp đất ông Bùi Trung Ch, có cạnh dài 0,54 m. Đồng thời, bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 12.000.000đ là giá trị của 5,13 m^2 đất đang tranh chấp. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T1 nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 300 BLTTDS 2015 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thấy rằng: Tại đơn khởi kiện ông S, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích Th phải tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất lấn chiếm và trả lại cho gia đình ông bà diện tích đất khoảng 0,5 m chiều ngang, 12 m chiều dài (Bút lục 01) nhưng cấp sơ thẩm lại căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn diện tích đất lấn chiếm là 5,13 m^2 (tức là chiều rộng nơi rộng nhất là 0,54 m, chiều dài nơi dài nhất là 19,9 m) là giải quyết vượt quá nội dung đơn khởi kiện, vi phạm Điều 5 BLTTDS 2015. Mặt khác, khi định giá tài sản tranh chấp thì cấp sơ thẩm không định giá tài sản theo giá thị trường mà lại định giá tài sản theo giá Nhà nước là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP – BTC ngày 28/3/2014. Bên cạnh đó, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì trên diện tích bị đơn lấn chiếm của nguyên đơn có một phần công trình xây dựng kiên cố, việc tháo dỡ một phần các căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2015 và 2001 làm ảnh hưởng trực tiếp

đến kết cấu của các căn nhà nêu trên. Trong khi đó, tại thời điểm bị đơn xây nhà thì nguyên đơn không biết việc bị đơn lấn chiếm đất và bị đơn không có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc bị đơn dừng xây dựng mà sau khi bị đơn xây dựng nhà kiên cố thì nguyên đơn mới phát hiện và khởi kiện ra Tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn không đồng ý tháo dỡ nhà và có nguyện vọng xin được thỏa thuận mua lại phần đất bị đơn lấn chiếm của nguyên đơn vì việc tháo dỡ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu của toàn bộ căn nhà, nhưng án sơ thẩm vẫn buộc bị đơn phải tháo dỡ toàn bộ phần công trình xây lấn trên đất của nguyên đơn là không phù hợp.

[3] Từ các phân tích, nhận định trên HĐXX phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng và nội dung. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các đương sự đã tự nguyên thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do được chấp nhận đơn khởi kiện nên nguyên đơn ông Hoàng Ngọc S, bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị số 924/QĐKNPT-P9 ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th được quyền sử dụng diện tích đất 5,13m^2. Đất đã được ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 081588, thửa đất số 46l a, tờ bản đồ số 9, cấp cho hộ ông Hoàng Ngọc S ngày

16/5/1996. Phần đất có tứ cận: Phía Đông là điểm số 0 về hướng tỉnh lộ 9; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị H có cạnh dài 19,9m; phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Bích Th có cạnh dài 19m; phía Tây giáp đất ông Bùi Trung Ch có cạnh dài 0,54m (có sơ đồ kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th phải thanh toán cho nguyên đơn ông Hoàng Ngọc S, bà Nguyễn Thị H số tiền 12.000.000đ (giá trị của diện tích đất tranh chấp).

[2] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết